MITSUBISHI MOTORS SAFETY SENSING (MMSS)
Hệ thống an toàn chủ động thông minh

AHB
Hệ thống đèn pha tự động

LDW
Hệ thống hỗ trợ cảnh báo lệch làn đường

ACC
Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng

RCTA
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi xe

FCM
Hệ thống cảnh báo & giảm thiểu va chạm phía trước

BSW
Hệ thống cảnh báo điểm mù

CẢM BIẾN ÁP SUẤT LỐP (TPMS)

CAMERA TOÀN CẢNH 360

BỘ PHỤ KIỆN CHÍNH HÃNG

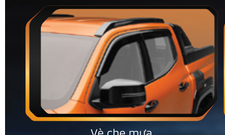
Vè che mưa

Bộ chữ MITSUBISHI trên mui xe

Thanh thể thao*

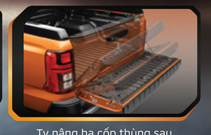
Ty nâng hạ cốp thùng sau

Thảm cao su

Ốp trang trí nắp bình nhiên liệu

Ốp hõm tay nắm cửa

Ốp bệ bước chân có đèn LED

*Thanh thể thao được trang bị dưới dạng phụ kiện chính hãng tuỳ chọn.

MÀU SẮC

Cam

Trắng

Đen

Xám

Quét mã QR tìm hiểu thêm

ALL-NEW TRITON

Thông số kỹ thuật & Trang thiết bị Specification & Equipment		Triton 2WD AT GLX	Triton 2WD AT Premium	Triton 4WD AT Athlete
Kích thước Dimension				
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall dimension (L x W x H)	mm	5,320 x 1,865 x 1,795	5,320 x 1,865 x 1,795	5,360 x 1,930 x 1,815
Chiều dài cơ sở Wheelbase	mm	3,130	3,130	3,130
Khoảng sáng gầm Ground clearance	mm	228	228	228
Bán kính vòng quay tối thiểu Min. turning radius	mm	6,200	6,200	6,200
Vận hành Performance				
Động cơ Engine type		MIVEC Turbo Diesel 2.4L - Euro 5	MIVEC Turbo Diesel 2.4L - Euro 5	MIVEC Bi-Turbo Diesel 2.4L - Euro 5
Công suất cực đại (PS) & Mô-men xoắn cực đại (Nm) Max. engine output (PS) & Max. torque (Nm)		184 & 430	184 & 430	204 & 470
Hộp số Transmission		Tự động 6 cấp 6-speed AT	Tự động 6 cấp 6-speed AT	Tự động 6 cấp 6-speed AT
Trợ lực lái Steering type		Trợ lực thủy lực Hydraulic power steering	Trợ lực thủy lực Hydraulic power steering	Trợ lực điện Electric power steering
Hệ thống truyền động Drive system		Một cầu chủ động Two-wheel drive	Một cầu chủ động Two-wheel drive	Hai cầu chủ động Super Select 4WD-II Super Select 4WD-II
Khóa vi sai cầu sau Rear e-locking differential		—	—	•
Tùy chọn chế độ địa hình Drive mode selector		—	—	7 chế độ lái địa hình 7 Drive modes
Hệ thống treo trước/ sau Front/ Rear suspension		Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo cuộn, thanh cân bằng và ống giảm chấn/ Loại nhịp với ống giảm chấn Independent wishbone, coil/ Leaf springs and Shock absorbers		
Hệ thống phanh trước/ sau Front/ Rear brake		Đĩa tản nhiệt/ Tang trống Ventilated disc/ Drum		
Kích thước lốp Tire size		265/70R16	265/60R18	265/60R18
Trang thiết bị ngoại thất Exterior equipment				
Đèn chiếu sáng phía trước công nghệ LED projector LED projector front headlight		Halogen	•	•
Đèn sương mù phía trước công nghệ LED LED front fog light		Halogen	•	•
Chức năng điều khiển đèn & Gạt mưa phía trước tự động Automatic headlight & Front rain-sensing wiper		—	•	•
Thanh thể thao Styling bar		—	—	Trang bị tùy chọn Optional
Trang thiết bị nội thất Interior equipment				
Nút bấm khởi động Push button start		—	•	•
Chìa khóa thông minh Keyless entry		—	•	•
Điều hòa nhiệt độ Air conditioning		Điều chỉnh cơ Manual	Tự động Auto	Tự động hai vùng độc lập Auto dual zone
Vật liệu ghế Seat material		Nỉ Fabric	Da Leather	Da & Da lộn Leather & Suede
Ghế lái trước Front driver seat		Điều chỉnh cơ Manual	Chỉnh điện 8 hướng 8 ways power	Chỉnh điện 8 hướng 8 ways power
Gương chiếu hậu bên trong xe chống chói tự động Auto dimming rear-view mirror		—	—	•
Hệ thống thông tin giải trí & Hệ thống loa Audio system & Speaker		Màn hình cảm ứng 8-inch & 4 loa 8-inch touchscreen & 4 speakers	Màn hình cảm ứng 9-inch & 6 loa 9-inch touchscreen & 6 speakers	Màn hình cảm ứng 9-inch & 6 loa 9-inch touchscreen & 6 speakers
Sạc không dây Wireless charger		—	—	•
Cụm đồng hồ kỹ thuật số Digital instrument cluster		7-inch	7-inch	7-inch
Trang thiết bị an toàn Safety equipment				
Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động (AYC) Active yaw control		—	—	•
Camera lùi Rear view camera		•	•	Camera 360
Số túi khí an toàn Safety airbag		3	7	7
Hệ thống cân bằng điện tử & Kiểm soát lực kéo (ASTC) Active stability & Traction control		•	•	•
Cảm biến áp suất lốp (TPMS) Tire pressure monitoring system		—	•	•
Hệ thống giới hạn tốc độ Speed limit		—	•	•
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe trước/ sau Front/ Rear parking sensor		—	•	•
Hệ thống hỗ trợ đổ đèo (HDC) Hill descent control		—	—	•
Hệ thống an toàn chủ động thông minh Mitsubishi Motors Safety Sensing (MMSS)	Hệ thống cảnh báo & giảm thiểu va chạm phía trước (FCM) Forward collision mitigation system	—	—	•
	Hệ thống kiểm soát hành trình Cruise control	•	•	Tự động thích ứng Adaptive cruise control
	Hệ thống hỗ trợ cảnh báo lệch làn đường (LDW) Lane departure warning	—	—	•
	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSW) Blind spot warning	—	—	•
	Hệ thống đèn pha tự động (AHB) Automatic high beam	—	—	•
	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi xe (RCTA) Rear cross traffic alert	—	—	•

Ghi chú/ Note:
Thông số kỹ thuật và trang thiết bị có thể thay đổi từ nhà sản xuất mà không báo trước.
Some specifications and equipments could be changed without prior notice.

/MitsubishiMotorsVietnam https://mitsubishi-motors.com.vn/ve-chung-toi/lien-he

MITSUBISHI MOTORS VIETNAM CO., LTD
Nhà máy: Khu phố Bình Đường 3, Phường Dĩ An, TP. HCM.
Văn phòng Hồ Chí Minh: Tầng 6, 561A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM. ĐT: 028-38962181-4
Văn phòng Hà Nội: Phòng 410, Toà nhà V-Tower, 649 Kim Mã, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội. ĐT: 024-37665660-2

MITSUBISHI MOTORS
Drive your Ambition

MITSUBISHI MOTORS
Drive your Ambition

30 NĂM VỮNG TIẾN MỖI HÀNH TRÌNH

ALL-NEW TRITON
CHIẾM LĨNH MỌI LÃNH ĐỊA

7 CHẾ ĐỘ LÁI

ĐỘNG CƠ BI-TURBO

TAY LÁI TRỢ LỰC ĐIỆN

HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG

CAMERA 360

5 NĂM HOẶC 150.000 km BẢO HÀNH

DIỆN MẠO HOÀN TOÀN MỚI
Dựa trên ý tưởng thiết kế Beast Mode

NỘI THẤT PHONG CÁCH SUV

Lưới tản nhiệt dạng tổ ong

Đèn chiếu sáng phía trước LED T-SHAPE

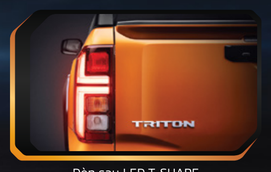
Đèn sau LED T-SHAPE

Thiết kế cản trước* và cản sau mạnh mẽ

Mâm xe hợp kim 18-inch

*Phụ kiện chính hãng Mitsubishi Motors lắp ráp tại Thái Lan không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Màn hình giải trí đa thông tin 9-inch

Works with Apple CarPlay | Works with Android Auto

Hộc để điện thoại tích hợp sạc không dây

Cụm đồng hồ kỹ thuật số 7-inch

Nhiều ngăn để đồ tiện dụng

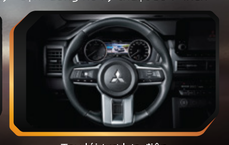
Tay lái trợ lực điện

KHÔNG GIAN THÙNG XE RỘNG RÃI
Chiều cao mặt thùng 821 mm, chất hàng tiện lợi, tải trọng tối đa lên đến 740 kg*

*Hình ảnh, màu sắc, phụ kiện và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo phiên bản.

KHÔNG GIAN HIỆN ĐẠI VÀ THOẢI MÁI

VẬN HÀNH MẠNH MẼ VÀ LINH HOẠT

R/D LOCK — KHOÁ VI SAI CẦU SAU

SUPER SELECT 4WD II

7 CHẾ ĐỘ LÁI

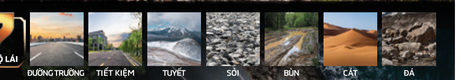

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VÀO CUA CHỦ ĐỘNG

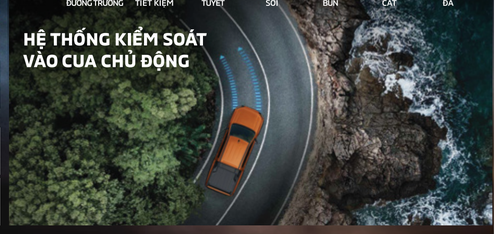

KHUNG GẦM NÂNG CẤP

HỆ THỐNG TREO MỚI

ĐỘNG CƠ DIESEL MIVEC BI-TURBO 2.4L MỚI

204 PS
@3.500 rpm

470 Nm
@1.500 - 2.750 rpm